

TRUNG TÂM PTQĐ TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
QUỸ ĐẤT KHU VỰC II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 195/CV-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 13 tháng 8 năm 2026

V/v đề nghị đăng tải công khai Thông báo niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu Đông, phường Bách Quang – đợt 2

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường Bách Quang;
- Phòng Văn hóa – Xã hội.

Thực hiện Thông báo số 157/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường Bách Quang về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu Đông, phường Bách Quang. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kê khai, kiểm đếm, lập phương án thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Thông báo số 816/TB-CNTTPTQĐ ngày 12/8/2026. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo thông báo nêu trên tại trụ sở UBND phường Bách Quang, Nhà văn hóa TDP Làng Mới, phường Bách Quang theo quy định.

Căn cứ điểm b Khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đề nghị UBND phường Bách Quang, phòng Văn hóa – Xã hội đăng tải công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Thông báo số 816/TB-CNTTPTQĐ ngày 12/8/2026 trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường trong thời hạn 10 ngày.

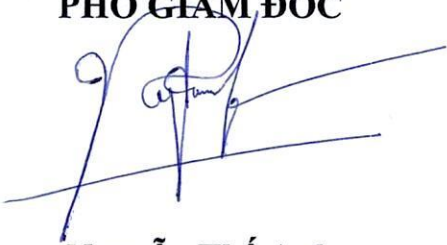
(Có Thông báo số 816/TB-TTPTQĐ ngày 12/8/2026 kèm theo).

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị UBND phường Bách Quang phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Bách Quang (B/c);
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT CNTTPTQĐ. Hant (02b) 

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Thế Anh

Số: 816 /TB-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 12 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang – đợt 2

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 thông qua ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi

và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu Đông, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên cho Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Hữu Huệ.

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-HH ngày 21/8/2019 của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Hữu Huệ về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu Đông, phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu Đông, thành phố Sông Công của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hữu Huệ;

Căn cứ Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất, cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hữu Huệ thuê đất để sử dụng vào mục đích khai thác mỏ đất san lấp khu Đông tại phường Bách Quang, thành phố Sông Công (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 198/TB-SNNMT ngày 06/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo giá gạo tẻ thường tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm dự án án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Thực hiện nội dung Thông báo số 157/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường Bách Quang thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư

xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Căn cứ hồ sơ thống kê, kiểm đếm và các giấy tờ pháp lý liên quan;

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2024, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang, cụ thể như sau:

I. Nội dung niêm yết:

Toàn bộ dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trước khi trình thẩm định, phê duyệt của 02 hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang, cụ thể:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Tổng diện tích đất thu hồi:

Tổng diện tích đất thu hồi **6.967,0 m²** của 02 hộ gia đình, cá nhân.

Trong đó:

- Đất trồng cây hằng năm khác (HNK):	0 m ² ;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN):	6.553,2 m ² ;
- Đất trồng lúa (LUC, LUK):	413,8 m ² ;
- Đất rừng sản xuất (RSX):	0 m ² ;

b) Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 2.704.069.540 đồng (Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm linh bốn triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi đồng).

Trong đó:

- Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:	561.498.000 đồng;
- Bồi thường cây hằng năm:	4.055.240 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản, cây trồng vật nuôi:	329.256.500 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo:	20.260.800 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	1.684.494.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:	69.670.000 đồng;
- Thuởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn:	34.835.000 đồng;

Nguồn vốn: Vốn nhà đầu tư theo quy định.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: không có.

d) Phương án bố trí tái định cư: không có.



đ) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Được lập chi tiết tại Mục 2 Phần I văn bản này.

e) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và tổ chức chi trả, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi UBND phường phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Thời gian bàn giao đất cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II theo khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

i) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư gồm:

2.1. Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (*Bảng tổng hợp được tổng hợp từ 03 phương án chi tiết dưới đây*).

2.1.1. Phương án chi tiết về bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây hàng năm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn;

2.1.2. Phương án chi tiết về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

2.1.3. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, cây trồng khi nhà nước thu hồi đất.

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

II. Địa điểm niêm yết:

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công trụ sở UBND phường Bách Quang và tại nhà văn hóa TDP: Khu Yên, Quang Minh, phường Bách Quang.

III. Thời gian niêm yết: Từ ngày **13/8/2026** đến hết ngày **22/8/2026**.

IV. Người có ý kiến góp ý, kiến nghị về phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB: Thì gửi phiếu đóng góp ý kiến về dự thảo phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II (*Có mẫu Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này*).

V. Thời gian tiếp nhận ý góp ý, kiến nghị: Từ ngày **13/8/2026** đến hết ngày **22/8/2026**.

VI. Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) đến tham dự hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi hết thời gian niêm yết theo thông báo (Có

giấy mời cụ thể). Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi Phiếu đóng góp ý kiến trực tiếp đến chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II.

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nộp Phiếu đóng góp ý kiến gửi kèm Thông báo này được coi là đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II đề nghị UBND phường Bách Quang chỉ đạo cơ quan chuyên môn đăng tải dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cổng thông tin điện tử của UBND phường.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II thông báo để UBND, Ủy ban MTTQ phường Bách Quang; TDP Khu Yên, TDP Quang Minh, phường Bách Quang; các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án và các đối tượng liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Phường Bách Quang;
- Ủy ban MTTQ phường Bách Quang;
- Cổng thông tin điện tử phường Bách Quang;
- TDP Làng Mới, phường Bách Quang;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản thuộc phạm vi thu hồi theo Mục 2 Phần I Thông báo này;
- Lưu: VT, CNTTPTQĐ, Hant (05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thế Anh





PHỤ LỤC 03

2.1. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang

(Kèm theo Thông báo số 816/ CV-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

ST T	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại	Bồi thường, hỗ trợ tài sản		ĐVT: đồng								Tổng Cộng
					Các khoản hỗ trợ, thưởng khi Nhà nước thu hồi đất										
					Bồi thường cây hằng năm	Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ hộ nghèo	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ thuê nhà, thuê địa điểm KD , hỗ trợ di chuyển tài sản	Hỗ trợ gia đình chính sách	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao trước thời hạn)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(5+6+...+14)	
1	Bùi Thị Tư SDD: 017186006307 (Người quản lý di sản chưa phân chia thừa kế)	TDP Làng Mới, phường Bách Quang	3.612,4	288.992.000	-	146.671.300	20.260.800	866.976.000			-	36.124.000	18.062.000	1.377.086.100	
2	Dương Thanh Hà SDD: 019072012245 SĐT: 0344.487.036, Lương Thị Khương SDD: 019172007561	TDP Làng Mới, phường Bách Quang	3.354,6	272.506.000	4.055.240	182.585.200	-	817.518.000			-	33.546.000	16.773.000	1.326.983.440	
A	TỔNG CỘNG:		6.967,0	561.498.000	4.055.240	329.256.500	20.260.800	1.684.494.000				69.670.000	34.835.000	2.704.069.540	



2.1.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT, BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI, BỒI THƯỜNG CÂY HẰNG NĂM, HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT KINH DOANH, THƯỜNG BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN
Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang

(Kèm theo Thông báo số 816/CV-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

TT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích thực tế (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Vị trí	Bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		Bồi thường cây hằng năm		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		Thường BGMB đất nông nghiệp (Chỉ được nhận khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn)		Tổng cộng (đồng)
								Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(6x9)	(11)	(12)=(6x11)	(13)	(14)=(6x13)	(15)	(16)=(6x15)	(17)	(18)=(6x17)	(19)=(10+12+14+16+18)
1	Bùi Thị Tư SDD: 017186006307 (Người quản lý di sản chưa phân chia thừa kế)			4.148,9	3.612,4				288.992.000		-		866.976.000		36.124.000		18.062.000	1.210.154.000
		98(109)	9(11-IV)	506,3	506,3	CLN	1	80.000	40.504.000	-	-	240.000	121.512.000	10.000	5.063.000	5.000	2.531.500	169.610.500
		98	9(11-IV)	3.642,6	3.106,1	CLN	1	80.000	248.488.000	-	-	240.000	745.464.000	10.000	31.061.000	5.000	15.530.500	1.040.543.500
2	Dương Thanh Hà SDD: 019072012245 SĐT: 0344.487.036, Lương Thị Khương SDD: 019172007561			3.354,6	3.354,6				272.506.000,0		4.055.240,0		817.518.000,0		33.546.000,0		16.773.000	1.144.398.240,0
		274	9(11-IV)	2.940,8	2.940,8	CLN	1	80.000	235.264.000	-	-	240.000	705.792.000	10.000	29.408.000	5.000	14.704.000	985.168.000
		17(94)	9(11-IV)	413,8	413,8	LUC	1	90.000	37.242.000	9.800	4.055.240	270.000	111.726.000	10.000	4.138.000	5.000	2.069.000	159.230.240
TỔNG CỘNG:				7.503,5	6.967,0				561.498.000		4.055.240		1.684.494.000		69.670.000		34.835.000	2.354.552.240



2.1.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, HỖ TRỢ HỘ NGHÈO KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang

Kèm theo Thông báo số 816 /CV-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (m ²)	Hỗ trợ ổn định đời sống						Hỗ trợ hộ nghèo						Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
				Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, TT nơi có đất thu hồi (m ²)	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ bằng tiền 30Kg gạo tẻ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ phần trăm diện tích đất nông nghiệp thu hồi (%)	Số nhân khẩu được hỗ trợ (khẩu)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Mức hỗ trợ (đồng/ khẩu/ tháng)	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7x8x9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(13x14x15)	(17)=(10+16)	(18)
1	Bùi Thị Tư SDD: 017186006307 (Người quản lý di sản chưa phân chia thừa kế)	TDP Làng Mới, phường Bách Quang	3.612,4	4.148,9	87,1%	3	12	562.800	20.260.800		0,0%	-	-	500.000	-	20.260.800	
2	Dương Thanh Hà SDD: 019072012245 SĐT: 0344.487.036, Lương Thị Khương SDD: 019172007561	TDP Làng Mới, phường Bách Quang	3.354,6		0,0%	5		562.800			0,0%	-	-	500.000	-		Chưa tính hỗ trợ ÔĐĐS vì để lại tính toán khi thu hồi toàn bộ diện tích đất còn lại thuộc phạm vi dự án
TỔNG CỘNG:			6.967,0	4.148,9					20.260.800						-	20.260.800	



2.1.3. BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang

(Phương án kèm theo Thông báo số 816 /TB -CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

Chủ sở hữu tài sản: Bà Bùi Thị Tư, địa chỉ: TDP Làng Mới, phường Bách Quang

STT	DANH SÁCH HẠNG MỤC	TẠI THỪA ĐẤT		DIỆN TÍCH CHIẾM CHỖ	DIỆN TÍCH CHIẾM CHỖ (m ²)	ĐƠN GIÁ (đồng/m ²)	THÀNH TIỀN (Tính theo diện tích chiếm chỗ)	CÔNG TÁC KHÁC (Tính theo khối lượng)	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN
		THỪA SỐ	TỜ BẢN ĐỒ						TỔNG (Tính theo diện tích, khối lượng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9) = (7)x(8)	(10)	(11)=(9)+(10)
	TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN (I+II)								146.671.300
I	NHÀ, NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH				9,00				49.848.500
1	Chuồng gà XGKN	98	9	3*3	9,00		-	31.764.300	31.764.300
2	Tường rào	98	9				-	18.084.200	18.084.200
II	CÂY TRỒNG								96.822.800
1	Cây trồng	98	9					96.822.800	96.822.800



2.1.3.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ, NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đông, phường Bách Quang

(Phương án kèm theo Thông báo số 816/TB- CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Chủ sở hữu tài sản: Bà Bùi Thị Tư, địa chỉ: TDP Làng Mới, phường Bách Quang

SỐ TT	DANH MỤC	DANH MỤC CHI TIẾT	ĐVT	DIỄN GIẢI SỐ LIỆU THU THẬP, KÊ KHAI, KIỂM ĐỂM	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (Tính theo khối lượng)	GIÁ TRỊ NHÀ, NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH
									TỔNG (Tính theo khối lượng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=6*7*8	10=(11)+(12)
I	Nhà, công trình kiến trúc								49.848.500
1	Chuồng gà XGKN	Được UBND phường Bách Quang xác nhận là công trình phục vụ SXNN được hỗ trợ BT 100% theo QĐ 15/2026 ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên							31.764.300
	Chuồng gà XGKN	Xây tường thẳng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày ≤11cm cao ≤4m vừa tam hợp mác 50	m3	3*3*0,1*1,2	1,080	1.755.000	100%	1.895.400	
	Xây móng gạch không nung	Xây móng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày ≤33cm vừa tam hợp mác 75	m3	3*3*0,15*0,2	0,270	1.473.000	100%	397.700	
		Xây móng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày ≤33cm vừa tam hợp mác 75	m3	3*3*0,2*0,2	0,360	1.473.000	100%	530.300	
	Đào móng	Đào đất khối lượng ≤ 150m3 đầu	m3	3*3*0,3*0,4	1,080	111.000	100%	119.900	
	Đắp móng	Đắp đất công trình khối lượng ≤ 150m3 đầu	m3	3*3*0,3*0,4/3	0,360	98.000	100%	35.300	
	Mái lợp Fibro XM	Lợp mái bằng fibrô xi măng, xà gồ gỗ mờ	m2	3*3*1,16	10,440	241.000	100%	2.516.000	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=6*7*8	10=(11)+(12)
	Nền bê tông M150	Bê tông nền sỏi, đá 1x2 M150	m3	2,7*2,7*0,1	0,729	1.352.000	100%	985.600	
	Trụ XGKN	Xây tường thẳng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày ≤33cm cao ≤4m vừa tam hợp mác 50	m3	0,3*0,3*1,2*2	0,216	1.560.000	100%	337.000	
	Hiên bê tông M150	Bê tông nền sỏi, đá 1x2 M150	m3	3*1,2*0,1	0,360	1.352.000	100%	486.700	
	Mái lợp Fibro XM	Lợp mái bằng fibrô xi măng, xà gỗ gỗ mỡ	m2	3*1,2	3,600	241.000	100%	867.600	
	Hàng rào Inox 201 20x40x1,2 (2 thanh ngang 6 thanh dọc / 1 phen)	Inox 201	kg	(2*4,5+6*2)*10*0,119*7930*0,0012	237,805	80.000	100%	19.024.400	
	Lưới B40 khung thép	Hàng rào lưới B40, cọc thép tròn, thép hình	m2	30*1,8	54,000	84.600	100%	4.568.400	
	Giếng khoan ĐK 60mm đã bao gồm ống bao	Giếng khoan ĐK ≤ 110mm, độ sâu ≤ 100m (đã có ống bao)	md	52	52,000	697.000	100%	36.244.000	
2	Tường rào XGKN	Xây tường thẳng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày ≤33cm cao ≤4m vừa tam hợp mác 50	m3	(3,5+8,5)*0,3*2,2	7,920	1.560.000	100%	12.355.200	18.084.200
	Xây móng gạch không nung	Xây móng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày >33cm vừa tam hợp mác 75	m3	(3,5+8,5)*0,45*0,3	1,620	1.419.000	100%	2.298.800	
		Xây móng bằng gạch đỏ hoặc gạch không nung, chiều dày >33cm vừa tam hợp mác 75	m3	(3,5+8,5)*0,55*0,3	1,980	1.419.000	100%	2.809.600	
	Đào móng	Đào đất khối lượng ≤ 150m3 đầu	m3	(3,5+8,5)*0,6*0,6	4,320	111.000	100%	479.500	
	Đắp móng	Đắp đất công trình khối lượng ≤ 150m3 đầu	m3	(3,5+8,5)*0,6*0,6/3	1,440	98.000	100%	141.100	

2.1.3.1. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÔI TRỪNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu đồng, phường Bạch Quang

Phường án kèm theo Thông báo số 816/TB-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chủ sở hữu tài sản: Bà Bùi Thị Tú; địa chỉ: TDP Làng Mới, phường Bạch Quang

TT	DANH MỤC	DANH MỤC CHI TIẾT	DVT	DIỆN GIẢI SỔ LIỆU KHAI, KIỂM ĐEM THU THẬP, KẾ	KHOI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	MẬT ĐỘ CÂY	DT THEO MẬT ĐỘ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=6x7x10	(12)
I	Cây trồng										
	Cây khế DK 30cm	Roi, khế	cây	1	1,0	527.000	20,0	20,000	100,0%	527.000	
	Cây ôi DK 15cm	Ôi	Đồng/cây	5	5,0	1.430.000	16,7	83,333	100,0%	7.150.000	
	Cây hồng xiêm DK 8cm	Hồng xiêm	Đồng/cây	4+2+1	7,0	765.000	25,0	175.000	100,0%	5.355.000	
	Cây mít DK 15cm	Mít	Đồng/cây	2	2,0	660.000	25,0	50.000	100,0%	1.320.000	
	Cây bưởi DK 12cm	Bưởi	Đồng/cây	3	3,0	745.000	25,0	75.000	100,0%	2.235.000	
	Cây keo trồng >4 năm	Cây Keo, Bạch đàn	cây	150	150,0	53.154	6,3	937,500	100,0%	7.973.100	
	C1,3m: 0,5m, h: 6,5m	Từ năm thứ tư trở đi									
	Cây Keo, Bạch đàn	hom									
	Cây keo trồng >4 năm	Cây Keo, Bạch đàn	m3	150*0,5*0,5/4/3,14	9,7	2.000.000	0,0	-	100,0%	19.406.800	
	C1,3m: 0,6m, h: 7,5m	Từ năm thứ tư trở đi									
	Cây Keo, Bạch đàn	hom									
	Cây Keo, Bạch đàn	hom	cây	180	180,0	53.154	6,3	1.125,000	100,0%	9.567.700	
	C1,3m: 0,6m, h: 7,5m	Từ năm thứ tư trở đi									
	Cây mộc hương 3-5cm	Cây Keo, Bạch đàn	m3	180*0,5*0,5/4/3,14	11,6	2.000.000	0,0	-	100,0%	23.288.200	
	Cây mộc hương, bạch hoa trà, hoa dẻ	Từ năm thứ tư trở đi									
	Cây có Đường kính gốc >3-5cm	Cây		40	40,0	500.000	6,3	250,000	100,0%	20.000.000	
Tổng DT theo mật độ cây											
DIỆN TÍCH THUỘC TỀ THU HỒI (S1) = 3.612,4 m2											
DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH CHIẾM CHỖ 9,00 m2											
DIỆN TÍCH THEO ĐÌNH MỨC, MẬT ĐỘ CÂY TRỒNG (S2) = 2.715,8 m2											
HỆ SỐ GIÁ BÔI TRỪNG =			(S1 - S2)x2			S2			=		
									265,4%		



2.1.3.2. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT - LẤY Ý KIẾN

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp Khu Đông, phường Bách Quang

(Kèm theo Thông báo số 816 /TB-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II) - đợt 2

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Chủ sở hữu tài sản: Dương Thanh Hà ; địa chỉ: TDP Làng Mới, phường Bách Quang. Thửa 274 bản đồ 9 (11-IV) diện tích 2.940,8m2 đất CLN

SỐ HỌ	DANH MỤC	DANH MỤC CHI TIẾT		ĐV	CẤP HẠNG, CHỦNG LOẠI	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	MẬT ĐỘ CÂY	DT THEO MẬT ĐỘ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN	TỔNG GIÁ TRỊ
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	-9,00	(10)	(11)=6x7x10	(12)
II	CÂY CỎI										182.585.200	182.585.200
	Keo trồng năm thứ 5 C13= 0,45m, h=5m	Cây Keo, Bạch đàn hom	Từ năm thứ tư trở đi	cây	350	350	53.154	6,25	2187,50	100,0%	18.603.900	
	KL keo	Từ năm thứ tư trở đi	Từ năm thứ tư trở đi	m3	0,45*0,45/(4*3,14)*5*0,5*350	14,1073	2.000.000	-	0,00	100,0%	28.214.600	
	Keo trồng năm thứ 5 C13= 0,35m, h=4m	Cây Keo, Bạch đàn hom	Từ năm thứ tư trở đi	cây	400	400	53.154	6,25	2500,00	100,0%	21.261.600	
	KL keo	Từ năm thứ tư trở đi	Từ năm thứ tư trở đi	m3	0,35*0,35/(4*3,14)*4*0,5*400	7,8025	2.000.000	-	0,00	100,0%	15.605.100	
	Chè đường kính gốc >1,5cm	Chè	Cây có đường kính gốc > 1,5 cm	Đồng/m²	1150	1150	86.000	1,00	1150,00	100,0%	98.900.000	
		Tổng							5837,50		182.585.200	

DIỆN TÍCH THỰC TẾ THU HỒI (S1) = 2940,8 m2

DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH CHIẾM CHỖ 0,0 m2

DIỆN TÍCH THEO ĐỊNH MỨC, MẬT ĐỘ CÂY TRỒNG (S2) = 5.837,50 m2

HỆ SỐ GIÁ BỒI THƯỜNG =	$\frac{(S1 - S3) \times 2}{S2}$	=	101%
------------------------	---------------------------------	---	------